

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. NO.	DWN.	CHKD.
Init.	2018/03/26	新東坡		To Yang Jiah W Zhang Jing	
△					
△					
△					

LA (C1.7)

FINISH MARKS

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

CUTTING TOLERANCE

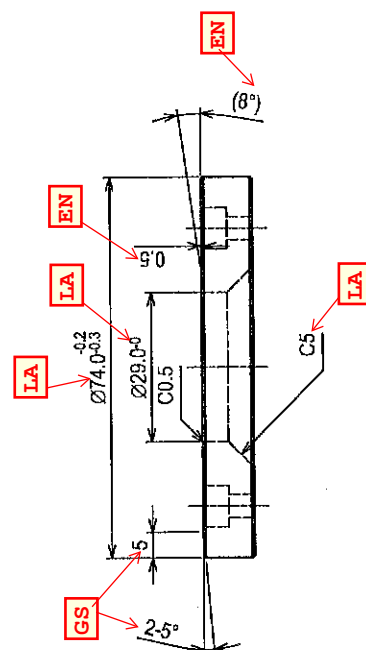
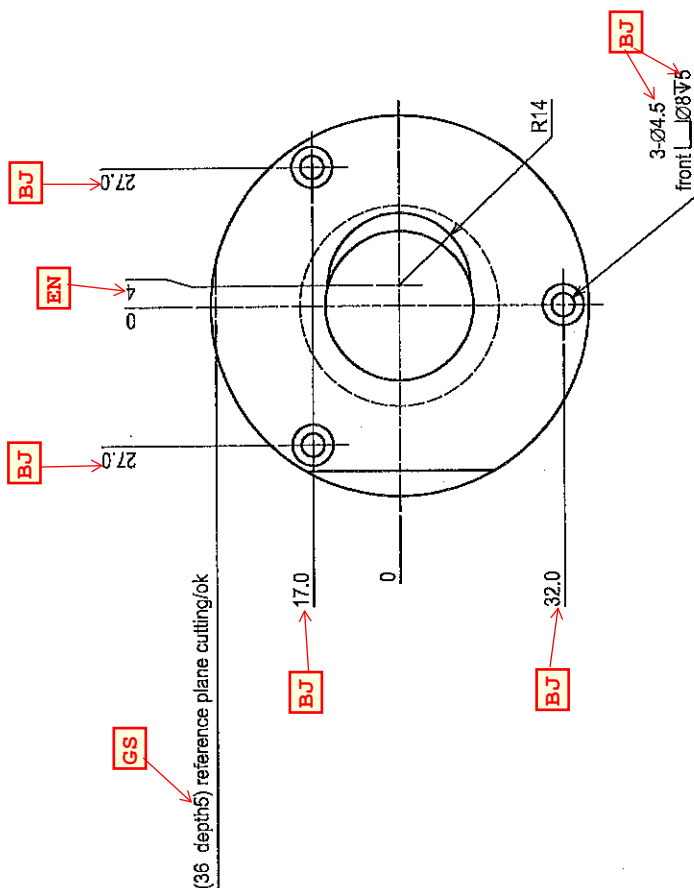
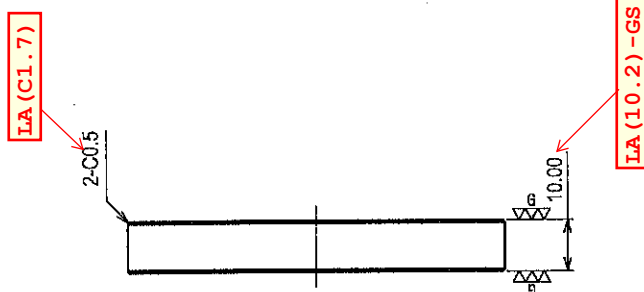
0.0000	+0.002	0.000	-0
0.0000	+0.005	0.000	-0
0.00	+0.01	0.00	-0
0.0	+0.1	0.00	-0
0.	+0.2	0.0	-0
		0.0	-0
		+0.1	-0


6

▽▽▽▽

213204 176A

19



DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Tu_Yong_Jun	Ye_Chang_Jing	部品図	ストリッパー
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	STRIPPER
HRC 60° ~ 62°		部品図	脱装器
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SK011	2018/03/24	1:1	R152940
			

MALEKDY MOTOR CO. LTD.

52X-579
5

4 1 4 2 0 4 0 4 5 8

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø75*15	LA:75 BJ:30 HT:40 GS:30 EN:30 AF:20 KT